

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 152/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp:
Ông Phạm Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 363/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2024/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu:** Ông Lê Văn V, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Văn Ph, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 282, ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bà Lê Thị Mộng T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Số 1007, đường Nguyễn T, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 21/5/2024 và các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu ông Lê Văn V trình bày: cha ông tên Lê Văn L, sinh năm 1933 (đã chết năm 2006), mẹ ông tên Lê Thị N, sinh năm 1937 (đã chết năm 2021). Cha mẹ ông chỉ có 3 người con chung là Lê Văn V, Lê Văn Ph và Lê Thị Mộng T, không có người con chung hay người con riêng nào khác. Thời điểm mẹ ông sinh ra ông đất nước còn chiến tranh nên mẹ ông để trống phần tên cha trong giấy khai sinh để cha ông trốn quân dịch, do trước đây ông không biết nên không làm thủ tục bổ sung phần tên cha trong giấy khai sinh. Khi cha mẹ ông còn sống và đến khi chết thì cha mẹ ông sinh sống tại ấp H, xã

L. Ông và các em của ông cũng sinh sống chung cha mẹ đến khi lập gia đình mới ra sống riêng. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông là con của ông Lê Văn L để ông điều chỉnh lại phần tên cha trên giấy khai sinh của ông.

- Tại các biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2024, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Ph, bà Lê Thị Mộng T đều trình bày: cha của các ông bà tên Lê Văn L, sinh năm 1933 (đã chết năm 2006), mẹ của các ông bà tên Lê Thị N, sinh năm 1937 (đã chết năm 2021). Cha mẹ ông bà chỉ có 3 người con chung là Lê Văn V, Lê Văn Ph và Lê Thị Mộng T, cha mẹ không có người con chung hay người con riêng nào khác. Từ nhỏ các anh em chung sống với cha mẹ, sau này có gia đình thì mới ra ở riêng. Các ông bà đều nghe nói tại thời điểm sinh ông Lê Văn V đất nước còn chiến tranh, vì để cha trốn quân địch nên phần tên cha trong giấy khai sinh của ông V mẹ của các ông bà để trống. Các ông bà xác nhận ông Lê Văn V là anh ruột của ông bà, tức ông Lê Văn V là con ruột của ông Lê Văn L và bà Lê Thị N. Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Lê Văn V về việc xác định ông Lê Văn L là cha của ông V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. Ông Lê Văn V yêu cầu xác định ông Lê Văn L là cha ruột là việc dân sự yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Các đương sự đều đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[3]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C; Xét thấy, ông Lê Văn L và bà Lê Thị N chung sống với nhau có 3 người con chung là Lê Văn V, Lê Văn Ph và Lê Thị Mộng T nhưng trong trích lục khai sinh của ông Lê Văn V không thể hiện họ tên cha là ông Lê Văn L mà chỉ có họ tên mẹ là bà Lê Thị N. Mặc dù, trích lục khai sinh của ông V không thể hiện tên cha nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác định ông V là con ruột của ông Lân và bà Ngoan, sự thừa nhận này phù hợp với bản sao giấy khai sinh của ông V và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ nên việc ông V yêu cầu xác định ông là con của ông Lê Văn L là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên, nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của ông V và xác định ông V là con của ông Lê Văn L.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông V được miễn lệ phí việc dân sự theo qui định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30.12.2016

của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lê Văn V về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định ông Lê Văn L, sinh năm 1933 (đã chết năm 2006) là cha của ông Lê Văn V, sinh ngày 20/02/1960.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Lê Văn V được miễn lệ phí việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Thị Thùy Trang